Ký bởi: Trung tâm Thông tin
Email: ttth@moc.gov.vn
Cơ quan: Bộ Xây dựng
Thời gian ký: 13.09.2019 15:01:42 +07:00

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1253/GCN-BXD

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Bạc Liêu ngày 16 tháng 08 năm 2019,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Bạc Liêu.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Đình Chiểu, Khóm 2, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.

Mã số thuế: 1900130927.

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm đất xây dựng.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Đường Nguyễn Đình Chiểu, Khóm 2, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 178**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

Nơi nhận:
- Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Bạc Liêu;
- Sở XD Bạc Liêu;
- TT thông tin (*Website*);
- Lưu: VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 178

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
Số: 1253/GCN-BXD, ngày 12 tháng 9 năm 2019)

TT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiến hành thử
	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
1	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93
2	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93
3	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:93
4	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:93
5	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:93
6	Xác định cường giới hạn bền khi nén của bê tông	TCVN 3118:93
	THÍ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
7	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006
8	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
9	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
10	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ rỗng	TCVN 7572-6:2006
11	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
12	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
13	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572:9:2006
14	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
15	Xác định nén dập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
16	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
17	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
18	Xác định hàm lượng hạt yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006
	THÍ NGHIỆM ĐẤT TRONG PHÒNG	
19	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
20	Xác định độ ẩm và độ hút nước	TCVN 4196:2012
21	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
22	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
23	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:2014
24	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
25	Xác định khối lượng thể tích (Dung trọng)	TCVN 4202:2012
26	Đầm nén đất đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 333:2006
27	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	ASTM D2166 :01 AASHTO T209
28	Xác định hệ số thấm K	ASTM D2434:00 TCVN 8723 : 2012
29	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) – trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:2006
	THỬ NGHIỆM THÉP XÂY DỰNG	
30	Vật liệu kim loại – Thử kéo – phần 1: Phương pháp thử ở nhiệt độ phòng	TCVN 197-1:2014
31	Vật liệu kim loại – Thử uốn	TCVN 198:2008
32	Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử uốn	TCVN 5401:2010
33	Kiểm tra chất lượng hàn ống – thử nén dẹt	TCVN 5402:2010
34	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:2010 AASHTO T244-90

	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
35	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
36	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011
37	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
38	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011
39	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011
40	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011
41	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011
42	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011
43	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
44	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
45	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
46	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
	THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM	
47	Phương pháp xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005 (ASTM D 5-97)
48	Phương pháp xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005 (ASTM D 113-99)
49	Phương pháp xác định điểm hoá mềm (dụng cụ vòng-và-bi)	TCVN 7497:2005 (ASTM D 36-00)
50	Phương pháp xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hở Cleveland	TCVN 7498:2005 (ASTM D 92-02b)
51	Phương pháp xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:2005 (ASTM D 6-00)
52	Phương pháp xác định độ hoà tan trong tricloetylen	TCVN 7500:2005 (ASTM D 2042-01)
53	Phương pháp xác định khối lượng riêng (Phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:2005 (ASTM D 70-03)
54	Phương pháp xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005
	THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG	
55	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	22TCN 02-71
56	Độ ẩm; Khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346:06
57	Xác định độ bằng phẳng mặt của mặt đường bằng thước 3m.	TCVN 8864:2011
58	Phương pháp thử nghiệm xác định môdul đàn hồi E nền, mặt đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861-2011
59	Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkelman	TCVN 8867:2011
60	Thí nghiệm xuyên động	ASTM D1586:92
61	Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398:2012
62	Phương pháp xác định modul biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng.	TCVN 9354:2012
63	Cọc – PP thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục.	TCVN 9393:2012
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY	
64	Xác định cường độ nén	TCVN 6335–2:2009
65	xác định cường độ uốn	TCVN 6335–3:2009
66	Xác định độ hút nước	TCVN 6335–4:2009
67	Xác định độ rỗng	TCVN 6335–6:2009

Ghi chú (*) – Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.